

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

Số: 28/2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 14 tháng 09 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỐNG
THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Pháp lệnh về giống vật nuôi ngày 24/3/2004;

Căn cứ Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 82/2009/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-BNNPTNT ngày 02/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 41/2010/TT-BNNPTNT ngày 05/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý giống thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 238/TTr-SNN ngày 11/8/2015 và Báo cáo thẩm định số 228/BC-STP ngày 30/7/2015 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/2001/QĐ-UB ngày 08/01/2001 của UBND tỉnh Cà Mau về việc ban hành quy định về quy hoạch trại tôm giống trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Quyết định số 87/2004/QĐ-UB ngày 31/12/2004 của UBND tỉnh Cà Mau về việc ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh tôm giống trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ TP);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo, Đài, Công TTĐT tỉnh (đăng, phát nội dung);
- Trung tâm CB-TH;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng NN-NĐ (L);
- Lưu: VT. Tr 56/9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Dũng

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỐNG THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
2. Quy định này quy định điều kiện trong hoạt động sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Không áp dụng đối với giống thủy sản khai thác từ tự nhiên (trừ giống bố mẹ) trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Những từ ngữ sử dụng trong sản xuất, kinh doanh giống thủy sản dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở sản xuất giống thủy sản: Là cơ sở có hoạt động sản xuất giống thủy sản bằng phương pháp nhân tạo.
2. Cơ sở kinh doanh giống thủy sản: Là cơ sở hoạt động mua bán, di nhập, vận chuyển, ương và thuần dưỡng giống thủy sản.
3. Cơ sở kinh doanh giống thủy sản bố mẹ: Là cơ sở mua bán, thuần dưỡng, vận chuyển và khai thác giống thủy sản bố mẹ có nguồn gốc tự nhiên, gia hóa hoặc giống thủy sản được di nhập từ nước ngoài.
4. Cơ sở kinh doanh giống thủy sản bố mẹ chủ lực: Là các cơ sở mua bán, thuần dưỡng, vận chuyển và khai thác giống thủy sản bố mẹ gồm: Tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*/*Penaeus vanamei*), tôm sú (*Penaeus monodon*), cá tra (*Pangasius hypophthalmus*), cá rô phi (*Oreochromis spp*).
5. Chất thải trong sản xuất, kinh doanh giống thủy sản: Là các chất thải ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh giống thủy sản, dưới dạng chất rắn, chất lỏng và chất khí.
6. Thuốc thú y thủy sản: Là đơn chất hoặc hỗn hợp các chất bao gồm dược phẩm, vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất được phê duyệt dùng cho động vật thủy sản nhằm phòng bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán bệnh, điều chỉnh, phục hồi chức năng sinh trưởng, sinh sản của động vật thủy sản.

Chương II

ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH GIỐNG THỦY SẢN

Điều 3. Điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật

1. Đối với cơ sở sản xuất (sinh sản) giống thủy sản
 - a) Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư sản xuất giống thủy sản của cơ quan có thẩm quyền cấp;
 - b) Địa điểm xây dựng phải nằm trong quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; trường hợp nằm ngoài quy hoạch phải có văn bản cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Có nơi cách ly theo dõi sức khỏe giống thủy sản mới nhập về. Cơ sở vật chất phù hợp với từng loài thủy sản và phẩm cấp giống theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành về điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất thủy sản;

d) Có bảng hiệu, địa chỉ rõ ràng;

e) Có tối thiểu 01 nhân viên kỹ thuật có giấy chứng nhận, chứng chỉ được đào tạo về nuôi trồng thủy sản do các cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trở lên.

2. Cơ sở ương, dưỡng giống thủy sản

a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, d, e khoản 1 Điều này;

b) Có hệ thống bể, ao ương, dưỡng giống thủy sản; nguồn nước sạch, hệ thống cấp thoát nước riêng biệt; thiết bị, dụng cụ khác đảm bảo phù hợp với từng loài thủy sản và phẩm cấp giống.

3. Cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản bố mẹ

a) Đáp ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này;

b) Có tối thiểu 01 nhân viên kỹ thuật có trình độ đại học chuyên ngành nuôi trồng thủy sản trở lên đối với cơ sở sản xuất; tối thiểu 01 nhân viên kỹ thuật có trình độ trung cấp chuyên ngành nuôi trồng thủy sản trở lên đối với cơ sở kinh doanh;

c) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản bố mẹ chủ lực ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b Khoản này, phải có đàn giống thuần chủng hoặc đã được công nhận thông qua khảo nghiệm hoặc có phẩm cấp giống là kết quả của đề tài, dự án nghiên cứu khoa học đã được công nhận cấp Bộ hoặc cấp nhà nước.

Điều 4. Yêu cầu trong hoạt động của cơ sở

1. Cơ sở sản xuất kinh doanh, ương dưỡng giống thủy sản, giống thủy sản bố mẹ phải công bố tiêu chuẩn chất lượng giống theo quy định; đảm bảo chất lượng giống theo tiêu chuẩn đã công bố; ghi nhãn giống thủy sản khi lưu thông theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý giống thủy sản.

2. Thực hiện ghi chép hồ sơ

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản phải ghi chép hồ sơ theo dõi quá trình sản xuất kinh doanh giống theo mục A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và lưu trữ trong 03 năm;

Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh giống thủy sản đã đăng ký áp dụng quy phạm thực hành thủy sản tốt VietGAP, GlobalGAP hoặc các tiêu chuẩn khác tương đương trở lên, phải lập hồ sơ quản

lý quá trình sản xuất giống theo tiêu chí của quy phạm và hướng dẫn của tổ chức có thẩm quyền đánh giá, chứng nhận.

b) Cơ sở ương, dưỡng giống thủy sản phải ghi chép hồ sơ theo dõi quá trình ương, dưỡng giống theo mục B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và lưu trữ trong 02 năm.

3. Cơ sở sản xuất kinh doanh giống thủy sản bố mẹ chủ lực phải đảm bảo yêu cầu tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Quản lý và xử lý nước thải

1. Nước thải của cơ sở sản xuất kinh doanh, ương dưỡng giống thủy sản, bao gồm: Nước thải vệ sinh nhà trại, hồ, bể; tẩy rửa các trang thiết bị; thay đổi nguồn nước trong các hồ, bể trong quá trình sản xuất kinh doanh; nước xả thải khi tôm bệnh... phải được xử lý đảm bảo không vượt quá giới hạn cho phép tại Phụ lục B - QCVN 01-81:2011/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản giống - Điều kiện vệ sinh thú y trước khi thải ra môi trường bên ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 71/2011/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Bể xử lý nước thải có dung tích tối thiểu bằng 20% tổng dung tích các bể nuôi thủy sản bố mẹ và ương ấu trùng; địa điểm phải cách xa khu sản xuất và nguồn nước ngầm.

Điều 6. Quản lý và xử lý chất thải rắn

1. Bùn thải khi cải tạo ao ương giống không được xả thải trực tiếp ra môi trường khi chưa qua xử lý. Mỗi cơ sở phải dành diện tích nhất định đủ để chứa bùn thải để xử lý trước khi thải ra môi trường bên ngoài.

2. Các chất thải rắn, bao gồm: Bao bì, vỏ chai, vỏ thuốc và các vật dụng khác; các chất thải hữu cơ trong quá trình sản xuất phải được thu gom, phân loại trong các thùng chứa và định kỳ tiêu hủy theo quy định.

Điều 7. Quản lý sử dụng thức ăn, thuốc thú y thủy sản

Các cơ sở sản xuất kinh doanh, ương dưỡng giống thủy sản và cơ sở sản xuất kinh doanh giống thủy sản bố mẹ chỉ được sử dụng thức ăn, thuốc thú y thủy sản trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố.

Chương III

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIỐNG THỦY SẢN

Điều 8. Chất lượng giống thủy sản

1. Chất lượng giống thủy sản

a) Giống thủy sản được sản xuất để đưa vào kinh doanh và nuôi thương phẩm phải được cơ sở công bố tiêu chuẩn áp dụng theo khoản 3 Điều này và đảm bảo đúng các tiêu chuẩn đã công bố;

b) Đối với giống thủy sản bố mẹ chủ lực phải đảm bảo chất lượng theo quy định tại điểm b và c khoản 3 Điều 9 Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Giống thủy sản không được cơ sở công bố tiêu chuẩn áp dụng thì không được đưa vào kinh doanh và nuôi thương phẩm.

3. Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với giống thủy sản

a) Việc công bố tiêu chuẩn áp dụng thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 7 Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản sau khi công bố tiêu chuẩn áp dụng gửi 01 bộ hồ sơ công bố đến Chi cục Thủy sản để cập nhật, theo dõi, quản lý;

c) Việc xây dựng các tiêu chuẩn giống thủy sản để công bố và áp dụng căn cứ vào các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành:

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8398: 2012 Tôm biển - Tôm giống PL15 - Yêu cầu kỹ thuật đối với Tôm sú (*Penaeus monodon*).

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 10257: 2014 đối với Tôm thẻ chân trắng (*Penaeus vannamei*).

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8399: 2012 Tôm biển - Tôm sú bố mẹ - Yêu cầu kỹ thuật đối với Tôm sú giống bố mẹ.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9586: 2014 Cá nước ngọt - Yêu cầu kỹ thuật đối với Cá nước ngọt.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9963: 2014 Cá nước ngọt - Cá tra - Yêu cầu kỹ thuật đối với Cá tra.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9389: 2014 Tôm càng xanh - Yêu cầu kỹ thuật đối với Tôm càng xanh.

- Các giống thủy sản khác tiêu chuẩn áp dụng theo các văn bản hiện hành.

Điều 9. Kiểm dịch giống thủy sản

1. Đối với giống thủy sản nhập tỉnh thực hiện việc kiểm dịch theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 06/2010/TT-BNNPTNT ngày 02/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản.

2. Đối với giống thủy sản sản xuất trong tỉnh thực hiện kiểm dịch theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 06/2010/TT-BNNPTNT ngày 02/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 10. Kiểm tra điều kiện sản xuất, kinh doanh giống thủy sản

Kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Điều 11. Kiểm tra chất lượng giống thủy sản

1. Đối với giống sản xuất trong tỉnh Chi cục Thủy sản tiến hành kiểm tra tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, cụ thể như sau:

a) Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra chất lượng giống thủy sản trên cơ sở các chỉ tiêu chất lượng đã được tổ chức, cá nhân công bố hoặc đăng ký áp dụng (kích cỡ, số lượng, chủng loại, tuổi, độ thuần chủng, tỷ lệ phân đàn, trạng thái hoạt động của giống thủy sản, thời gian sử dụng, số lần cho sinh sản,...);

- Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, ghi nhãn, dấu chuẩn phù hợp và sổ ghi chép trong quá trình sản xuất, kinh doanh giống thủy sản;

- Trường hợp phát hiện cơ sở sản xuất giống có dấu hiệu giống thủy sản không đảm bảo chất lượng, tiến hành lấy mẫu xét nghiệm để kiểm tra sự phù hợp với tiêu chuẩn mà cơ sở đã công bố;

b) Trình tự, hình thức kiểm tra theo quy định tại các khoản 5 và khoản 6 Điều 17 Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đối với giống thủy sản nhập tỉnh khi có nghi vấn không đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn cơ sở đã công bố và quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy sản tiến hành kiểm tra theo nội dung kiểm tra đối với giống thủy sản sản xuất trong tỉnh.

3. Đối với giống thủy sản nhập khẩu (trừ giống bố mẹ chủ lực) thực hiện kiểm tra theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 12. Xử lý giống thủy sản không đảm bảo chất lượng, nhiễm bệnh

1. Đối với giống thủy sản không đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn cơ sở đã công bố

a) Giống có kích cỡ nhỏ hơn tiêu chuẩn quy định thì lập biên bản vi phạm và đưa về cơ sở để ương dưỡng nâng kích cỡ (có cam kết của chủ cơ sở). Giống chỉ được xuất bán hoặc đưa vào nuôi thương phẩm khi đạt kích cỡ theo tiêu chuẩn;

b) Giống lưu giữ lại thuần dưỡng (gièo lại) để đưa vào lưu thông, trước khi xuất bán phải báo cho cơ quan kiểm tra chất lượng xác nhận nguồn gốc, kiểm tra lại chất lượng.

2. Đối với giống thủy sản bị nhiễm bệnh

a) Giống bị nhiễm các bệnh nguyên sinh động vật, ký sinh trùng, nấm với mức độ và tỷ lệ nhiễm bệnh vượt quá quy định thì tiến hành lập biên bản đưa về trại xử lý tập trung hoặc giữ lại tại cơ sở để xử lý bệnh (có cam kết của chủ cơ sở). Giống chỉ được lưu thông sau khi cơ quan chức năng kiểm tra lại và xác định giống đã được xử lý bệnh và đảm bảo sạch bệnh;

b) Đối với giống thủy sản bị nhiễm bệnh nguy hiểm có khả năng lây lan thành dịch thuộc danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, thì lập biên bản và yêu cầu chủ cơ sở, chủ hàng tiêu hủy ngay;

c) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản không đạt tiêu chuẩn chất lượng liên tiếp đến lần thứ 3, ngoài việc bị xử lý theo quy định, cơ quan chức năng sẽ cảnh báo hành vi vi phạm trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Giống thủy sản bố mẹ

Giống thủy sản bố mẹ nhập tỉnh, khai thác trong tỉnh nếu bị nhiễm bệnh nguy hiểm có khả năng lây lan thành dịch thuộc danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, thì lập biên bản và yêu cầu chủ cơ sở, chủ hàng tiêu hủy ngay.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỐNG THỦY SẢN; CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỦY SẢN

Điều 13. Thực hiện quy hoạch và quản lý quy hoạch sản xuất, kinh doanh giống thủy sản

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau chủ trì, phối hợp với các sở; ngành có liên quan rà soát lại quy hoạch các trại sản xuất tôm giống trên địa bàn địa phương quản lý; điều chỉnh, bổ sung các khu quy hoạch mới đảm bảo tính hợp lý về điều kiện sản xuất, kinh doanh giống, điều kiện đảm bảo môi trường và thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất, kinh doanh tôm giống đã xây dựng nằm ở vị trí ngoài quy hoạch; giữ nguyên hiện trạng không được mở rộng quy mô và phải thực hiện giải tỏa, di dời khi Nhà nước có yêu cầu.

3. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thuê, chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các cá nhân, tổ chức có nhu cầu xây dựng trại sản xuất giống thủy sản nằm trong các tuyến quy hoạch.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản

1. Thực hiện đúng các quy định về giống thủy sản theo Quy định này.
2. Chịu trách nhiệm về chất lượng giống thủy sản do cơ sở mình sản xuất, kinh doanh; chỉ được đưa vào lưu thông, nuôi thương phẩm giống đảm bảo chất lượng và đã được kiểm dịch theo quy định.
3. Cung cấp hồ sơ, tài liệu và hợp tác chặt chẽ với cơ quan có thẩm quyền trong kiểm tra, thanh tra về giống thủy sản.
4. Chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đối với giống thủy sản, ngăn chặn dịch bệnh lây lan.
5. Báo cáo, phản ánh kịp thời cho cơ quan quản lý chuyên ngành về thủy sản địa phương khi phát hiện giống thủy sản bị nhiễm bệnh hoặc không đảm bảo tiêu chuẩn công bố, áp dụng.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Xây dựng kế hoạch phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch đối với các cơ sở sản xuất giống thủy sản, các cơ sở kinh doanh giống thủy sản và các cơ sở kinh doanh giống thủy sản bố mẹ cụ thể cho từng giai đoạn phát triển.
2. Chỉ đạo Chi cục Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi - Thú y, Thanh tra Sở và các đơn vị chức năng có liên quan thuộc Sở tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thực hiện quy hoạch cơ sở sản xuất giống thủy sản; quản lý chất lượng, kiểm soát dịch bệnh giống thủy sản; xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về giống thủy sản theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức kiểm tra việc xử lý nước thải, chất thải đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giao đất, cấp đất, cho thuê đất đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư phát triển lĩnh vực giống thủy sản nằm trong quy hoạch, có quy mô đầu tư và công nghệ hiện đại.

Điều 17. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch cơ sở sản xuất kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn địa phương quản lý; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành chức năng tuyên truyền, phổ biến các quy định về giống thủy sản; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Áp dụng văn bản dẫn chiếu

Đối với các văn bản dẫn chiếu trong Quy định này, nếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi văn bản có hiệu lực thi hành.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung trong Quy định này, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.